

Lào Cai, ngày 18 tháng 9 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 135/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hạng Thị V - Sinh năm 1997

Căn cước số: 010197004XXX; Ngày cấp 09/5/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an

Địa chỉ: Thôn S (nay là thôn N), xã N, tỉnh Lào Cai

Bị đơn: Anh Sùng A P - Sinh năm 1997

Căn cước công dân số: 010097007XXX; Ngày cấp 09/5/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ công an

Địa chỉ: Thôn S (nay là thôn N), xã N, tỉnh Lào Cai

Người phiên dịch tiếng mông cho anh Sùng A P: Ông Sùng A D, sinh năm 1979. Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hạng Thị V và anh Sùng A P
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Thị V và anh Sùng A P đều nhất trí thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Anh Sùng A P trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cả 02 cháu là cháu Sùng A P, sinh ngày 05/9/2016 và cháu Sùng Thị D, sinh ngày 22/10/2019 cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Hạng Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.500.000 đồng/ một cháu/ một tháng (*một triệu năm trăm nghìn đồng một cháu, một tháng*) cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Hạng Thị V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Sùng A P có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu chị Hạng Thị V không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, thì hàng tháng chị còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Hạng Thị V chịu toàn bộ 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn và phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000467 ngày 03/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Hạng Thị V đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 - Lào Cai (2);
- Đường sự (02);
- UBND xã N, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu HS, TQĐ, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng